



BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2019

GIỚI THIỆU
LUẬT LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN SỐ 53/2019/QH14

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV thông qua Luật Lực lượng dự bị động viên số 53/2019/QH14.

Luật Lực lượng dự bị động viên được xây dựng nhằm thay thế Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên năm 1996, là cơ sở vững chắc góp phần thiết thực xây dựng lực lượng vũ trang nói chung và lực lượng dự bị động viên nói riêng ngày càng hùng hậu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Luật Lực lượng dự bị động viên đã tạo khung hành lang pháp lý về xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên; chế độ, chính sách; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả, khả thi để xây dựng Lực lượng dự bị động viên hùng hậu đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Một số nội dung chưa quy định cụ thể tại Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên năm 1996, nay đã được quy định cụ thể trong Luật Lực lượng dự bị động viên như: Quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của quân nhân dự bị, của chủ phương tiện kỹ thuật dự bị, người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị; trường hợp huy động lực lượng dự bị động viên khi thi hành lệnh thiết quân luật, để phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên.

Luật Lực lượng dự bị động viên có 5 chương, 41 điều, nội dung chính, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Điều luật xác định các vấn đề Luật điều chỉnh; so với Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên năm 1996, đây là điều luật mới được bổ sung, bảo đảm kỹ thuật xây dựng văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Nội dung quy định tại Điều này xác định đối tượng mà các quy định của Luật tác động tới. Nội dung điều luật đã liệt kê cụ thể các đối tượng áp dụng, bảo đảm kỹ thuật soạn thảo văn bản.

2. Quyền và nghĩa vụ của chủ phương tiện kỹ thuật dự bị, người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị; bồi thường thiệt hại do việc huy động, điều động phương tiện kỹ thuật dự bị gây ra (Điều 5, Điều 6)

Nội dung quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ phương tiện kỹ thuật dự bị, người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị huy động, điều động phương tiện kỹ thuật dự bị và quy định về bồi thường thiệt hại, đồng thời viện dẫn mức bồi thường, việc chi trả tiền bồi thường thiệt hại cho chủ phương tiện thực hiện như đối với người có tài sản trưng dụng theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản bảo đảm rõ ràng, minh bạch và bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, đúng quy định của Hiến pháp về quyền về tài sản của công dân.

3. Về kế hoạch xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên (Điều 8, 9, 10 và Điều 11)

Luật quy định cụ thể thẩm quyền lập kế hoạch, nội dung kế hoạch, thẩm định, phê duyệt kế hoạch và rà soát, điều chỉnh, lập mới kế hoạch nhằm bảo đảm thống nhất hệ thống kế hoạch xây dựng, huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên của các cấp từ Trung ương đến địa phương, cũng như trong Quân đội được giao bảo đảm tính kế hoạch trong xây dựng lực lượng dự bị động viên từ thời bình để sẵn sàng bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội khi có tình huống xảy ra kịp thời, hiệu quả.

4. Đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị (Điều 13)

Luật quy định việc đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị trên cơ sở cơ quan đăng ký quyền sở hữu phương tiện, định kỳ hằng năm cung cấp thông tin đăng ký phương tiện kỹ thuật dự bị; tạo điều kiện thuận lợi, tránh gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức trong đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị. Việc đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị được quy định trong Luật không ảnh hưởng đến quyền của công dân về tài sản.

Tùy theo tính chất nhiệm vụ của lực lượng dự bị động viên và tình hình phát triển khoa học kỹ thuật quân sự, dân sự trong từng thời kỳ, giai đoạn mà yêu cầu huy động phương tiện kỹ thuật dự bị khác nhau. Để bảo đảm sự linh hoạt, chủ động và bí mật trong tác chiến, nên Luật giao Chính phủ quy định danh mục phương tiện kỹ thuật dự bị và việc đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật dự bị.

5. Độ tuổi quân nhân dự bị sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên trong thời bình (Điều 17)

Luật quy định độ tuổi của quân nhân dự bị trên cơ sở đã tiến hành đánh giá kỹ tác động, bảo đảm nguồn để huy động vào lực lượng dự bị động viên. Luật quy định độ tuổi của quân nhân dự bị trong thời bình nhằm bảo đảm sức khỏe và nâng cao chất lượng của quân nhân dự bị để sẵn sàng thực hiện nhiệm

vụ. Khi có chiến tranh, việc gọi quân nhân dự bị vào phục vụ tại ngũ được thực hiện theo Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; Luật Quân nhân chuyên nghiệp và công nhân, viên chức quốc phòng và Luật Nghĩa vụ quân sự.

6. Các trường hợp huy động lực lượng dự bị động viên (Điều 24)

Luật quy định trên cơ sở kế thừa Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên, đồng thời bổ sung huy động khi thi hành lệnh thiết quân luật; huy động để phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đòi hỏi, thống nhất với quy định của Luật Quốc phòng năm 2018 và quy định của pháp luật có liên quan.

7. Về chế độ, chính sách cho xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên (Điều 29, 30, 31 và Điều 32)

Luật quy định chế độ phụ cấp đối với quân nhân dự bị được xếp vào đơn vị dự bị động viên, quân nhân dự bị được bổ nhiệm chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên; chế độ, chính sách đối với quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và huy động khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ; chế độ trợ cấp đối với gia đình quân nhân dự bị; chế độ, chính sách đối với người vận hành, điều khiển phương tiện kỹ thuật dự bị trong thời gian được huy động. Việc Luật quy định như trên được rà soát chặt chẽ, đầy đủ đối tượng, trách nhiệm, quyền lợi, thể hiện cụ thể quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với các đối tượng được hưởng, thống nhất quy định của pháp luật. Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về chế độ, chính sách nhằm bảo đảm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở từng thời kỳ, từng giai đoạn để xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

8. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức (Điều 40)

Luật quy định cơ quan, tổ chức nơi quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc có trách nhiệm phối hợp với địa phương bố trí thời gian cho quân nhân dự bị tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện nhiệm vụ khi chưa đến mức tổng động viên hoặc động viên cục bộ; tiếp nhận, bố trí công việc cho quân nhân dự bị khi kết thúc huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu và thực hiện xong nhiệm vụ. Việc quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức nhằm bảo đảm quyền lợi của quân nhân dự bị khi thực hiện các nhiệm vụ được giao, tạo điều kiện để quân nhân dự bị yên tâm tu dưỡng phục vụ trong ngạch dự bị. /

BỘ QUỐC PHÒNG

